

Số: /2020/QĐST-VHNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 07 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 149, khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 734/2020/TLST-VHNGĐ ngày 12/11/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Tô Thành N, sinh năm 1973.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số VII, phường P, H, Hà Nội.

Chị Phùng Thị Thanh Ng, sinh năm 1981.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số VII, phường P, H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Anh Tô Thành N và chị Phùng Thị Thanh Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 26/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số VII, phường P, H, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm và tính cách không hợp. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tại buổi hòa giải ngày 27/11/2020 tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội anh N và chị Ng không đồng ý đoàn tụ do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được nên đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, công nợ chung, về nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia

đình. Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tô Thành N và chị Phùng Thị Thanh Ng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Tô Quang M, sinh ngày 03/7/2009. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Tô Quang M cho anh Tô Thành N trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chị Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Dành yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về lệ phí: Anh Tô Thành N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh N đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên lai số AA/2019/000 3697 ngày 12 tháng 11 năm 2020. Anh N đã nộp đủ lệ phí việc Hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. (GCNKH số 58 ngày 26/12/2012);
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Oanh